



Thứ sáu, ngày 4 tháng 1 năm 2019

Vietnam Daily Review

Thị trường hồi phục

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 7/1/2019		•	
Week 7/1-11/1/2019		•	
Tháng 1/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index giảm nhẹ trong phiên sáng, thị trường hồi phục và tăng nhẹ trong phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+1.13 điểm); VCB (+0.89 điểm); VHM (+0.83 điểm); PLX (+0.52 điểm); VIC (+0.29 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm MSN (-0.64 điểm); BID (-0.47 điểm); SAB (-0.45 điểm); VJC (-0.2 điểm); VRE (-0.14 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu dịch vụ và dầu khí, thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2110.8 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 19.63 điểm. Thị trường có 140 mã tăng và 136 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 2.68 điểm, đóng cửa tại 880.9 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.32 điểm lên 100.85 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 76.22 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VJC (68.31 tỷ), HPG (14.62 tỷ) và CII (10.61 tỷ). Tuy nhiên, họ mua ròng 6.74 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường chứng khoán trong phiên sáng mở cửa với mức giảm mạnh do tâm lý lo ngại lây lan từ đà giảm điểm mạnh của thị trường chứng khoán Mỹ trong ngày giao dịch đầu năm. Tuy nhiên, lực mua mạnh ở các mã dầu khí như GAS, PVD, PVS, PLX cùng các mã ngân hàng như CTG, MBB, VCB, STB giúp thị trường quay đầu hồi phục. Đến phiên chiều, lực mua đỡ thị trường tiếp tục hỗ trợ đà hồi phục và đẩy chỉ số tăng nhẹ ở cuối phiên với 3 mã hỗ trợ thị trường tích cực nhất là VHM, VCB và VNM. Khối ngoại bán ròng nhẹ trong phiên hôm nay sau 2 phiên mua ròng mạnh. Theo quan điểm của BSC, thị trường có một phiên hồi phục tích cực và kiểm tra thành công mốc 880 điểm. Nhà đầu tư nên theo dõi các diễn biến kinh tế vĩ mô thế giới và giao dịch thận trọng trong giai đoạn này.

Loại MBB ra khỏi danh mục Canslim

Phân tích kỹ thuật:

CTI_Tăng giá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **880.90**
Giá trị: 2110.84 tỷ **2.68 (0.31%)**
Khối ngoại (ròng): -76.22 tỷ

HNX-INDEX **100.85**
Giá trị: 337.73 tỷ **0.33 (0.33%)**
Khối ngoại (ròng): 6.74 tỷ

UPCOM-INDEX **52.19**
Giá trị: 256.88 tỷ **0.02 (0.04%)**
Khối ngoại(ròng): 4.47 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	48.0	1.95%
Giá vàng	1,290	-0.30%
Tỷ giá USD/VND	23,214	-0.03%
Tỷ giá EUR/VND	26,450	0.05%
Tỷ giá JPY/VND	21,463	-0.37%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.5%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VNM	24.8	VJC	68.3
KBC	12.2	HPG	14.6
DPM	7.7	CII	10.6
VHM	7.6	BID	9.4
VCB	5.6	VIC	7.0

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

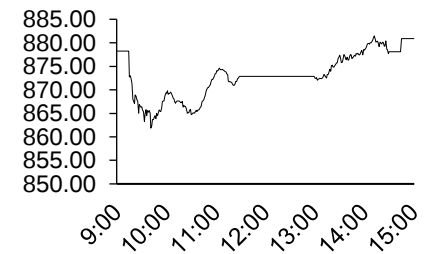
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	7.5	29.7	29	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	4.9	18.6	18	23	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ROS	3.8	36.0	35	44	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ACB	3.4	28.3	26	30	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
TCB	3.2	25.0	25	29	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	3.0	54.4	51	58	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CTG	3.0	18.4	18	24	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VNM	2.7	125.0	114	135	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
KBC	2.5	13.8	14	15	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
PVS	2.4	17.4	16	19	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

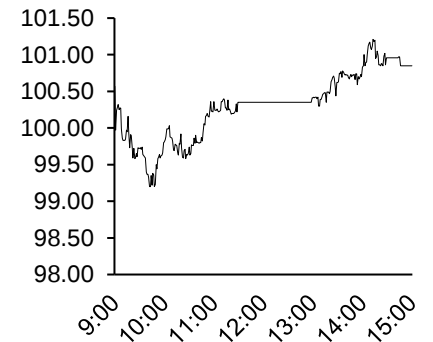
Phân tích kỹ thuật

CTI_Tăng giá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương, MACD hướng lên
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, RSI xu hướng tăng nhẹ.
- Đường MA: MA20 đi ngang và hội tụ MA50, MA50 và MA 200 đều giảm.

Nhận định: CTI đã hình thành mô hình 2 đáy khá vững trong đợt giảm điểm vừa qua của thị trường. Thanh khoản cổ phiếu cũng tăng mạnh và vượt mức trung bình trong các phiên gần đây. Chỉ số RSI và chỉ số MACD đều báo hiệu cổ phiếu đang trong chu kỳ tăng giá ngắn hạn khi RSI và MACD đều có xu hướng tăng. Vận động 3 đường MA cho thấy cổ phiếu đang trong chu kỳ tích lũy ngắn hạn sau khi tạo lập vùng đáy 24. Như vậy, CTI có khả năng vượt ngưỡng neckline 24.5 trong các phiên tới và trở về ngưỡng kháng cự 28 nếu thanh khoản tiếp tục duy trì động lực tăng giá.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1901	834.0	1.2%	1.8%
VN30F1903	832.2	1.0%	59.1%
VN30F1906	832.0	0.9%	-6.0%

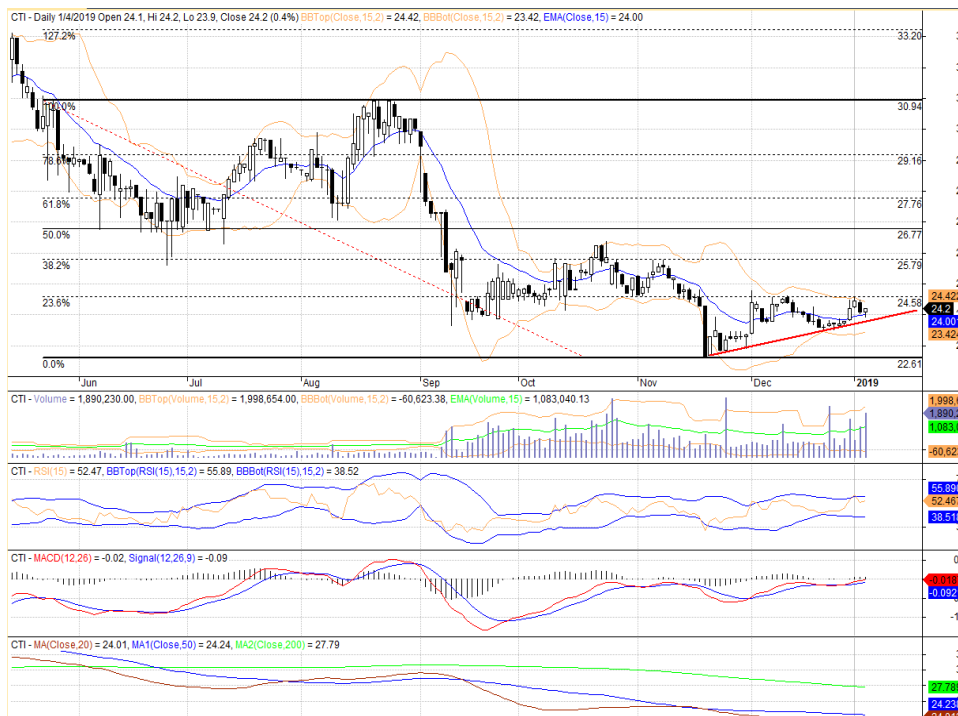
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	125	1.7	1.5
VCB	54	1.5	0.5
HPG	30	0.7	0.4
VIC	101	0.3	0.3
MWG	84	0.7	0.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	76	-2	-1.5
VJC	115	-1	-0.5
SAB	243	-1	-0.4
VRE	28	-1	-0.3
VPB	19	0	-0.1



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	29.80	-8.9%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.25	5.2%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	59.00	-7.8%	58.9	73.6
Trung bình					-3.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	HCM	18/09/2017	41.9	44.40	6.0%	39.8	50.3
2	CTD	25/12/2018	157.6	159.50	1.2%	149.7	189.1
Trung bình					3.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	25.0	-7.2%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	16.0	2.6%	14.4	18.7
Trung bình					-2.3%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	83.6	0.7%	0.7	1,564	1.6	6,481	12.9	4.4	49.0%	41.2%
PNJ	Bán lẻ	90.0	1.1%	1.0	653	0.9	5,428	16.6	4.3	49.0%	30.0%
BVH	Bảo hiểm	88.6	-0.7%	1.3	2,700	0.4	1,728	51.3	4.3	24.8%	8.4%
PVI	Bảo hiểm	32.5	0.0%	0.8	327	0.1	2,265	14.4	1.1	43.9%	7.8%
VIC	Bất động sản	100.6	0.3%	1.0	13,960	2.0	1,366	73.6	5.8	9.3%	10.3%
VRE	Bất động sản	27.5	-0.7%	1.1	2,784	1.2	646	42.6	2.5	31.4%	5.7%
NVL	Bất động sản	63.2	0.3%	0.8	2,557	1.7	2,368	26.7	3.3	7.3%	14.2%
REE	Bất động sản	29.8	-0.7%	1.1	402	0.2	5,068	5.9	1.1	49.0%	19.1%
DXG	Bất động sản	22.7	0.9%	1.5	345	1.3	3,042	7.5	1.7	48.1%	25.9%
SSI	Chứng khoán	26.0	0.0%	1.3	576	1.4	2,899	9.0	1.4	58.8%	15.8%
VCI	Chứng khoán	42.9	-3.4%	1.0	304	0.1	4,289	10.0	2.3	41.2%	30.5%
HCM	Chứng khoán	44.4	1.1%	1.4	250	0.4	6,094	7.3	1.9	61.6%	27.8%
FPT	Công nghệ	41.1	0.7%	0.9	1,096	0.6	5,322	7.7	2.1	49.0%	28.9%
FOX	Công nghệ	50.5	0.0%	0.4	497	0.0	3,453	14.6	3.8	0.2%	26.5%
GAS	Dầu khí	84.5	-0.2%	1.5	7,032	1.2	6,473	13.1	3.8	3.4%	30.6%
PLX	Dầu khí	54.9	2.4%	1.5	2,766	0.7	3,285	16.7	3.2	10.9%	19.5%
PVS	Dầu khí	17.4	4.2%	1.7	362	2.4	1,747	10.0	0.8	20.3%	7.8%
BSR	Dầu khí	13.2	0.0%	0.8	1,779	0.7	#N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
DHG	Dược	73.5	0.0%	0.5	418	0.2	4,037	18.2	3.3	49.0%	18.3%
DPM	Hóa chất	21.6	2.9%	0.8	368	0.6	1,492	14.5	1.1	21.5%	8.1%
DCM	Hóa chất	9.9	0.4%	0.7	227	0.3	997	9.9	0.8	4.0%	8.6%
VCB	Ngân hàng	54.4	1.5%	1.3	8,510	3.0	3,360	16.2	3.2	20.8%	20.9%
BID	Ngân hàng	31.6	-1.4%	1.6	4,690	2.0	2,401	13.1	2.1	3.1%	17.4%
CTG	Ngân hàng	18.4	1.4%	1.7	2,971	3.0	2,064	8.9	1.0	29.5%	11.7%
VPB	Ngân hàng	19.0	-0.3%	1.2	2,024	1.6	2,820	6.7	1.5	23.2%	26.9%
MBB	Ngân hàng	18.6	0.5%	1.2	1,747	4.9	2,366	7.9	1.3	20.0%	17.4%
ACB	Ngân hàng	28.3	0.7%	1.2	1,535	3.4	3,498	8.1	1.8	34.3%	25.0%
BMP	Nhựa	48.9	-0.7%	0.9	174	0.2	5,586	8.7	1.6	76.8%	18.5%
NTP	Nhựa	40.2	0.0%	0.4	156	0.0	3,938	10.2	1.7	23.0%	16.6%
MSR	Tài nguyên	18.1	0.6%	1.2	708	0.0	229	79.1	1.4	2.1%	1.8%
HPG	Thép	29.7	0.7%	1.0	2,743	7.5	4,334	6.9	1.6	39.2%	26.7%
HSG	Thép	6.2	-1.4%	1.5	103	0.5	1,065	5.8	0.5	15.7%	8.0%
VNM	Tiêu dùng	125.0	1.7%	0.7	9,464	2.7	4,997	25.0	8.6	59.3%	35.2%
SAB	Tiêu dùng	243.2	-0.9%	0.8	6,781	0.1	6,902	35.2	9.4	9.8%	28.5%
MSN	Tiêu dùng	76.2	-2.3%	1.2	3,854	1.5	5,416	14.1	4.6	40.3%	30.9%
SBT	Tiêu dùng	20.0	0.3%	0.6	431	1.0	869	23.0	1.6	11.1%	11.3%
ACV	Vận tải	85.4	-1.6%	0.8	8,084	0.3	1,883	45.4	6.8	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	115.0	-1.0%	1.1	2,708	4.4	9,463	12.2	5.9	23.4%	67.1%
HVN	Vận tải	34.8	1.2%	1.7	1,857	0.7	1,727	20.2	2.8	9.4%	14.6%
GMD	Vận tải	25.6	0.2%	0.9	330	0.7	6,311	4.0	1.3	48.9%	30.8%
PVT	Vận tải	15.9	4.6%	0.7	195	0.3	2,165	7.3	1.2	33.3%	16.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	65.0	0.0%	1.0	443	1.0	5,620	11.6	3.7	2.5%	43.2%
VGC	Vật liệu xây dựng	17.9	1.7%	0.9	349	0.6	1,179	15.2	1.3	24.6%	8.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	13.3	3.1%	0.8	220	0.1	1,599	8.3	1.0	5.7%	12.2%
CTD	Xây dựng	159.5	0.0%	0.8	542	0.6	20,202	7.9	1.5	46.2%	21.1%
VCG	Xây dựng	21.9	-3.9%	1.2	421	1.8	2,384	9.2	1.5	0.0%	17.6%
CII	Xây dựng	25.5	1.2%	0.5	275	0.8	332	76.7	1.3	56.6%	1.7%
POW	Điện	16.0	#####	0.6	1,629	4.5	1,026	15.6	1.4	73.0%	9.1%
NT2	Điện	25.9	2.0%	0.7	324	0.4	2,874	9.0	2.0	21.9%	19.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	125.00	1.71	1.13	498470.00
VCB	54.40	1.49	0.89	1.31MLN
VHM	74.00	1.09	0.83	277640.00
PLX	54.90	2.43	0.52	302070.00
VIC	100.60	0.30	0.30	458000.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	28.30	0.71	0.25	2.77MLN
PVS	17.40	4.19	0.17	3.28MLN
VGC	17.90	1.70	0.06	799790.00
DGC	43.40	2.12	0.04	63200.00
SHN	9.70	3.19	0.04	51530.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MSN	76.20	-2.31	-0.65	463070.00
BID	31.55	-1.41	-0.48	1.46MLN
SAB	243.20	-0.94	-0.46	8540.00
VJC	115.00	-1.03	-0.20	882080.00
VRE	27.50	-0.72	-0.14	982790.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCG	21.90	-3.95	-0.06	1.89MLN
DBC	24.00	-4.00	-0.06	42010.00
DNP	13.70	-5.52	-0.04	2320.00
DL1	33.40	-1.76	-0.03	12700.00
DHT	40.60	-3.79	-0.02	300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TNA	11.50	6.98	0.01	70860.00
DXV	3.85	6.94	0.00	7790.00
HVG	4.72	6.79	0.02	333960.00
TCD	14.40	6.67	0.01	20.00
SII	20.65	6.44	0.03	20.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PJC	43.80	9.77	0.01	100.00
HGM	46.40	9.69	0.02	100.00
BST	46.60	9.65	0.00	100.00
DPC	29.70	9.59	0.00	100.00
TMX	9.20	9.52	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TIE	7.58	-6.99	0.00	10.00
HAS	9.86	-6.98	0.00	1000.00
ASM	6.80	-6.98	-0.04	3.41MLN
IDI	6.27	-6.97	-0.03	2.67MLN
TGG	2.54	-6.96	0.00	290350.00

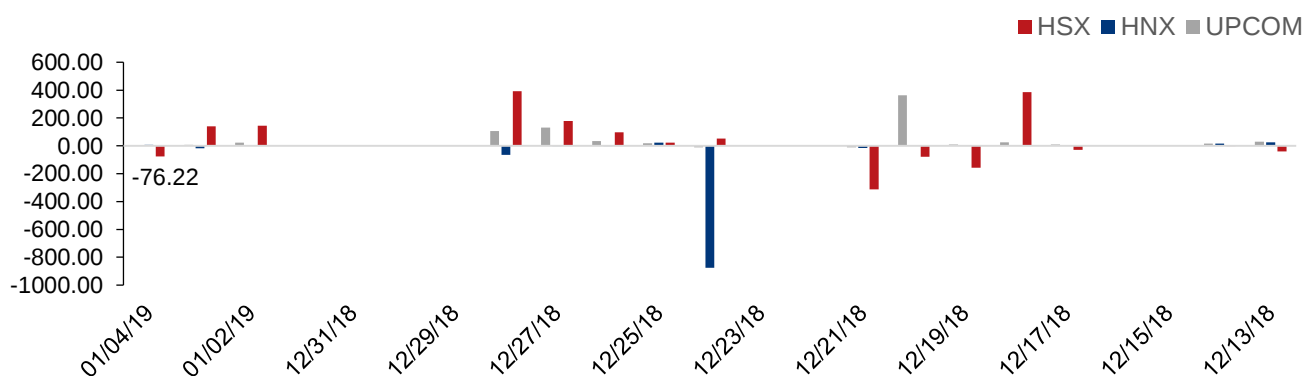
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.40	-20.00	0.00	175800.00
RCL	22.80	-12.31	-0.01	500.00
BII	0.80	-11.11	-0.01	34800.00
HKB	0.80	-11.11	0.00	82000.00
BAX	25.40	-9.93	-0.01	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
###	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
###	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
###	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
###	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
###	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
###	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
###	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
###	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
###	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
###	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
###	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
###	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
###	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
###	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
###	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
###	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
###	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
###	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
###	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
###	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
###	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.7	157	93.5	1.3	Click	
###	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	25.9	2,874	9.0	2.0	Click	
###	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.1	1,102	12.7	1.1	Click	
###	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	25.0	-2,092	#N/A	2.0	Click	
###	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	28.3	3,498	8.1	1.8	Click	
###	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.1	5,746	7.0	1.3	Click	
###	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.2	1,087	14.0	1.3	Click	
###	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	15.9	2,165	7.3	1.2	Click	
###	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	29.7	4,334	6.9	1.6	Click	
###	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	22.7	3,042	7.5	1.7	Click	
###	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	16.0	3,200	5.0	1.1	Click	
###	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	28.0	5,796	4.8	1.5	Click	
###	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	41.1	5,322	7.7	2.1	Click	
###	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	54.4	3,360	16.2	3.2	Click	
###	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.4	1,747	10.0	0.8	Click	
###	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	18.6	2,366	7.9	1.3	Click	
###	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	159.5	20,202	7.9	1.5	Click	
###	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.7	-370	#N/A	0.3	Click	
###	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	81.4	18,132	4.5	1.2	Click	
###	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	90.0	5,428	16.6	4.3	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

